

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2021/DS-ST
Ngày: 13 – 4 – 2021
“V/v tranh chấp dân sự hợp
đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Bảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Phước Tân;
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vũ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Thanh Thuý – Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang, Tòa án nhân dân huyện An Phú mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 471/2020/TLST–DS ngày 02 tháng 12 năm 2020 về “*Tranh chấp dân sự hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2021/QĐXX-DS ngày 01 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Phan Thị Ngọc C**, sinh năm 1984;

Nơi cư trú: Tổ 01, ấp V, xã VL, huyện An Phú, tỉnh An Giang. (có mặt)

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1966

Bà **Trần Thị B**, sinh năm 1968

Nơi cư trú: Tổ 01, ấp V, xã VL, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết tại Tòa án, bà C trình bày: Vào ngày 12/5/2020 DL bà Trần Thị B được con gái là Nguyễn Thị Kim T chở đến gặp bà hỏi vay 290.000.000 đồng để làm vốn làm ăn và chi tiêu trong nhà. Khi vay có làm hợp đồng vay tiền, bà B là người nhận tiền và có kí tên vào hợp đồng, riêng Thoa không có kí. Khi vay có thoả thuận lãi suất là 3%/tháng, tiền lãi mỗi tháng là 8.700.000 đồng và không có ấn định ngày thanh toán nhưng có ghi rõ là khi bà cần thì sẽ thông báo trước 15 ngày cho phía bà B biết để lo tiền trả. Bên bà B chỉ trả được 02 tháng tiền lãi cho đến tháng 7/2020 thì ngưng, sau đó bà B có đến gặp bà trong tháng 7/2020 đưa 9.000.000 đồng, nói là tiền lãi đóng tiếp tục nhưng sau đó cũng ngưng, không đóng lãi theo thoả thuận nữa và cũng không trả lại vốn gốc.

Bà đã nhiều lần đến gặp bà B yêu cầu trả nợ, bà B hứa là bán đất xong trả tiền nhưng theo tìm hiểu thì đã bán hết nhưng không trả, do vậy bà khởi kiện yêu cầu bà B và ông D phải cùng có nghĩa vụ trả cho bà số tiền vốn là 290.000.000 đồng và tính lãi theo mức lãi suất do pháp luật quy định từ ngày 12/8/2020 cho đến nay, xác định không có khởi kiện đối với Nguyễn Thị Kim T.

Bị đơn là bà B, ông D không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của bà C.

Toà án đã tổng đạt các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý, Thông báo về phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra chứng cứ cho ông D, bà B nhưng ông, bà không chịu ký nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tòa án đã tiến hành hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về cách giải quyết vụ án, do ông D, bà B vắng mặt nên không thể hòa giải được. Ngoài ra để đảm bảo cho các đương sự thực hiện quyền của mình về việc tiếp cận các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Tòa án đã mở phiên họp để các bên thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình nhưng ông D, bà B không tham gia. Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ bà C không yêu cầu triệu tập thêm người làm chứng, không cung cấp chứng cứ mới và không thay đổi yêu cầu khởi kiện.

Kết quả xác minh của Tòa án thể hiện: Căn cứ vào Trích lục kết hôn số 86/TLKH-BS ngày 19/02/2021 do Ủy ban nhân dân xã VL cung cấp thì hôn nhân của ông D, bà B vẫn còn tồn tại.

Tại phiên tòa:

Bà C: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu tính lại lãi suất trên số tiền vốn theo quy định kể từ ngày 12/5/2020 đến ngày xét xử và khấu trừ vào số tiền lãi bà đã nhận.

Xác định không rõ ông D có biết việc bà B vay tiền hay không nhưng khi bà đến đòi tiền thì ông D có ở nhà nhưng không đề cập vụ nợ mà để bà B ra nói chuyện.

Tại phần tranh luận: Bà C không tranh luận.

Quan điểm của Kiểm sát viên về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự trong giai đoạn chuẩn bị xét xử là hoàn toàn đúng pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, thành phần Hội đồng xét xử không có thành viên nào thuộc đối tượng phải thay đổi, việc xét hỏi tại phiên tòa và thủ tục xét xử vắng mặt được bảo đảm.

Về nội dung vụ án, qua chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do đương sự cung cấp và tòa án thu thập được công khai, kiểm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Do hợp đồng vay tài sản chỉ có bà B ký tên và bà C cũng không chứng minh được ông D có sử dụng số tiền này. Do vậy chỉ buộc bà B cùng có nghĩa vụ trả cho bà C 290.000.000 đồng tiền vốn và lãi suất phát sinh theo quy định.

Án phí: Bà B phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015 thì đây là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa: Ông D, bà B được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông, bà.

[2] Về nội dung vụ án: Do quen biết nên ngày 12/5/2020 DL bà Trần Thị B đến gặp bà C hỏi vay 290.000.000 đồng, mục đích để làm ăn và sinh hoạt gia đình. Khi vay có làm hợp đồng vay tiền và bà B có ký tên vào, lãi suất thỏa thuận là 3%/tháng, tiền lãi mỗi tháng là 8.700.000 đồng và không có ấn định ngày thanh toán nhưng có ghi rõ là khi bà C cần thì sẽ thông báo trước 15 ngày cho phía bà B biết để lo tiền trả. Do bà B không

đóng lãi theo thoả thuận nữa và cũng không trả lại vốn gốc nên bà C khởi kiện yêu cầu bà B và ông D phải cùng có nghĩa vụ trả cho bà số tiền vốn là 290.000.000 đồng và tính lãi theo mức lãi suất do pháp luật quy định từ ngày 12/5/2020 cho đến ngày xét xử, có khấu trừ vào phần tiền lãi đã nhận.

[3] Sau khi xem xét nội dung, tính chất của giao dịch, Hội đồng xét xử xác định đây là hợp đồng vay tài sản không kỳ hạn và có lãi theo quy định tại khoản 1 Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015. Do bà B vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên bà C khởi kiện là có căn cứ và hợp pháp.

[4] Về số tiền vốn, nghĩa vụ trả tiền: Việc vay tiền được lập thành văn bản, có chữ ký của người vay là bà B. Ông D, bà B đã được tổng đạt các văn bản tố tụng của Toà án nhưng ông bà không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không tham gia các phiên họp về việc tiếp cận, công khai chứng cứ cũng như các phiên hoà giải; không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh bà B không có ký tên vào biên nhận vay tiền cũng như đây là khoản nợ chung hay nợ riêng của bà B. Bà C cũng không chứng minh được đây là khoản nợ chung của vợ chồng bà B cũng như việc ông D có sử dụng khoản tiền này.

Căn cứ Điều 5, Điều 6 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vụ án theo các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Tuy nhiên, do bà C không chứng minh được đây là khoản nợ chung của ông D, bà B nên có căn cứ xác định khoản tiền vay này là khoản nợ riêng của bà B, buộc bà B có nghĩa vụ trả cho bà C 290.000.000 đồng.

[5] Về lãi suất, nghĩa vụ trả lãi và số tiền lãi đã đóng:

Về mức lãi suất theo thoả thuận: Mặc dù lãi suất 3% là do các bên tự nguyện thoả thuận nhưng vẫn cao hơn mức lãi suất do pháp luật dân sự quy định, do vậy cần điều chỉnh lại cho phù hợp, đồng thời bà C cũng đồng ý khấu trừ vào số tiền lãi đã nhận vượt quá quy định nên chấp nhận. Như vậy, tiền lãi được tính lại kể từ ngày 12/5/2020 đến ngày xét xử là 13/4/2021 như sau:

$$290.000.000 \text{ đồng} \times 11 \text{ tháng} \times 1,66\% = 52.954.000 \text{ đồng.}$$

Khấu trừ vào tiền lãi bà C đã nhận là 26.400.000 đồng, còn lại bà B phải trả cho bà C là 26.554.000 đồng.

[6] Về án phí: Do yêu cầu của bà C được chấp nhận nên không phải chịu án phí, hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp. Bà B phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 228, Điều 244, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 357, 466, 468 và 469 của Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 ngày 30/12/2016.

Xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Ngọc C.

Buộc bà Trần Thị B có nghĩa vụ trả cho bà C số tiền: 316.554.000 đồng (vốn: 290.000.000 đồng, tiền lãi: 26.554.000 đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành đầy đủ khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành.

Về án phí:

Bà B phải chịu 15.827.700 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú hoàn trả cho bà C số tiền 7.895.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006825 ngày 01/12/2020.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc vắng mặt khi tuyên án được quyền kháng cáo trong thời hạn trên kể từ khi nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh AG (1);
- VKS tỉnh AG (1);
- VKS huyện AP (2);
- UBND xã Vĩnh Hậu (1);
- Các đương sự (2);
- THADS huyện AP (1);
- Lưu VP (1);
- Lưu HS (1).

Nguyễn Quang Bảo